

Số: 38/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Hoá, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/7/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị N - Sinh năm: 1998

Địa chỉ: Xóm C, xã M, tỉnh Phú Thọ

- Bị đơn: Anh Lê Văn N - Sinh năm: 1995

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị N và anh Lê Văn N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Bùi Thị N và anh Lê Văn N có 02 con chung là cháu Lê Xuân T – Sinh ngày 03/10/2016 và cháu Lê Thị Trang A – Sinh ngày 15/02/2018

Anh Lê Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Lê Xuân T và cháu Lê Thị Trang A. Chị N tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000đồng/cháu, cả hai cháu là 10.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi các con chung thành niên.

Chị Bùi Thị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản:** Chị Bùi Thị N và anh Lê Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Bùi Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm việc thuận tình ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng số tiền án phí sơ thẩm chị N phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0001984 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Chị Bùi Thị N đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND KV2-Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã Q, tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Minh